|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  **LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13 /HD-LĐLĐ | *Đắk Lắk, ngày 25 tháng 10 năm 2024* |

**HƯỚNG DẪN**

**Triển khai thực hiện Chương trình “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030*”**

Thực hiện Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”*; Công văn số 9148/UBND-KGVX ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình *“Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”*; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk triển khai phong Phong trào “*Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”* giai đoạn 2023-2030 (sau đây gọi là Chương trình); Công văn số 5044/UBND-KGVX ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai Thông báo số 249/TB-VPCP ngày 31/5/2024 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Tổng LĐLĐ Việt Nam.Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Hướng dẫn triển khai *Chương trình Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030* như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động và toàn xã hội về tầm quan trọng và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động (CNLĐ) tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp công đoàn trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ CNLĐ tại doanh nghiệp hình thành thói quen tự học, tích cực học tập nâng cao trình độ, tay nghề, hiểu biết pháp luật, kỹ năng sống, phấn đấu đạt danh hiệu *“Công dân học tập”*.

**2. Yêu cầu**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện Chương trình đến các cấp công đoàn, gắn với triển khai, thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*”.

- Tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo nghiêm túc, thường xuyên, có hiệu quả; hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Chương trình; cuối năm 2025 sơ kết, cuối năm 2030 tổng kết Chương trình.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi, đối tượng tuyên truyền, vận động học tập suốt đời**

CNLĐ đang làm việc tại các doanh nghiệp, trong đó tập trung triển khai tại các doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chính trị, pháp luật:*** Phấn đấu đến năm 2025 đạt 70%, đến năm 2030 đạt 90% CNLĐ tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến CNLĐ gắn với những nội dung lý luận về chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số lượng CNLĐ được tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của pháp luật lao động, pháp luật công đoàn; chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam;

***2.2. Mục tiêu kỹ năng nghề nghiệp:*** Phấn đấu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% CNLĐ tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số CNLĐ mới tuyển dụng được doanh nghiệp đào tạo nghề ngắn hạn; CNLĐ được tuyên truyền, vận động tham gia các hình thức bồi dưỡng kiến thức, nâng cao tay nghề; tham gia các cuộc thi tay nghề do doanh nghiệp hoặc các cấp có thẩm quyền tổ chức; được doanh nghiệp cử đi học hoặc tự đi học tại các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tào nghề.

***2.3. Mục tiêu kỹ năng sống:*** Phấn đấu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% CNLĐ tại các doanh nghiệp tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số lượng CNLĐ được phổ biến một hoặc nhiều kỹ năng sống như: Tác phong lao động công nghiệp; kỹ năng ứng xử văn hóa; kỹ năng tham gia giao thông an toàn; kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe; kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

***2.4. Mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số:*** Phấn đấu đến năm 2025 đạt 40%, đến năm 2030 đạt 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số lượng CNLĐ biết cách sử dụng internet để tìm kiến thông tin, học tập trực tuyến, tìm đọc các tài liệu tuyên truyền của tổ chức Công đoàn đăng tải trên nền tảng internet, mạng xã hội, tương tác trên mạng xã hội hiệu quả, an toàn.

***2.5. Mục tiêu mô hình học tập:*** Phấn đấu đến năm 2025 đạt 30%, đến năm 2030 đạt 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt danh hiệu “*Công dân học tập*” do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Danh hiệu *Công dân học tập* thực hiện theo Quyết định số 244/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “*Công dân học tập*” giai đoạn 2021-2030 và chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam (có phụ lục gửi kèm).

**3. Nhiệm vụ, giải pháp**

***3.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập***

- Đổi mới, sáng tạo và linh hoạt sử dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, đảm bảo phù hợp điều kiện của CNLĐ, nhất là CNLĐ tại các khu, cụm công nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông xã hội, hệ thống các trang thông tin điện tử, fanpage, nhóm zalo…của các cấp công đoàn trong tỉnh để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động và CNLĐ về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở (CĐCS) về kỹ năng tuyên truyền, vận động CNLĐ tham gia các hoạt động học tập suốt đời.

- Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm; tuyên truyền, phổ biến, vận động CNLĐ phấn đấu đạt danh hiệu “*Công dân học tập*”.

***3.2. Triển khai các biện pháp hỗ trợ CNLĐ được học tập thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời***

- Tham mưu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ CNLĐ được học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- Vận động, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho việc khuyến khích học tập, nâng cao tay nghề; tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ CNLĐ được tham gia học tập suốt đời.

***3.3. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ***

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn các cấp về lý luận chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiệp vụ, kỹ năng công tác công đoàn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; đổi mới, sáng tạo các mô hình hoạt động và nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ học tập suốt đời; hỗ trợ CNLĐ đến tham gia sinh hoạt và học tập tại Nhà Văn hóa Lao động tỉnh.

***3.4. Tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy học tập suốt đời trong CNLĐ***

- Phát động thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp gắn với thi đua “*Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”* trong CNLĐ; tiếp tục triển khai phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, các cuộc thi thợ giỏi, *“Bàn tay vàng*”…

- Hỗ trợ CNLĐ có điều kiện thuận lợi tham gia học tập như: Bổ sung sách, báo, tờ gấp, poster, các ấn phẩm truyền thông trên các nền tảng và môi trường công nghệ mới.

- Làm tốt công tác khuyến khích, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động để đưa nội dung nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho CNLĐ vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

***3.5. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành nhằm thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ***

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động nhằm thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thông qua việc thực hiện có hiệu quả các Chương trình phối hợp hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030*” (mục III) và hướng dẫn tài chính của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Liên đoàn Lao động tỉnh**

***1.1. Ban Tuyên giáo – Nữ công***

- Chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình. Chủ động phối hợp với Ban Tài chính để tham mưu nội dung, kế hoạch đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn các cấp công đoàn tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Facebook Công đoàn Đắk Lắk, Facebook và fanpage của các cấp công đoàn; hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống bảng tin, loa truyền thanh nội bộ trong doanh nghiệp về nội dung, quá trình triển khai thực hiện và kết quả của Chương trình học tập suốt đời cho CNLĐ. Tổ chức hội nghị, hội thảo quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Tổ chức khảo sát mặt bằng trình độ, nhu cầu học tập của CNLĐ làm cơ sở triển khai các hoạt động đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp.

- Cung cấp tài liệu (Tổng Liên đoàn biên soạn) tuyên truyền về học tập suốt đời, về pháp luật, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, kỹ năng chăm sóc, giáo dục con cái…

- Tổ chức tập huấn quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình đến các cấp công đoàn; hướng dẫn các cấp công đoàn hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm (theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền); tổ chức triển khai một số hoạt động điểm nhằm đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ học tập tại cơ sở.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật lao động, công đoàn và những nội dung pháp luật khác có liên quan đến CNLĐ; đặc biệt là chính sách về lao động nữ, về trẻ em; phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình hạnh phúc, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái đến nữ CNLĐ.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn công đoàn cơ sở triển khai mô hình *“Công dân học tập*”; hướng dẫn công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ đạt tiêu chí theo quy định (có Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này).

- Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Tổng LĐLĐ Việt Nam, UBND tỉnh.

***1.2. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động***

- Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh nghiên cứu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ CNLĐ được học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho CNLĐ.

- Hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện thương lượng với người sử dụng lao động ưu tiên bố trí thời gian, hỗ trợ kinh phí, khuyến khích CNLĐ học tập, nâng cao tay nghề; đưa nhiệm vụ nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của CNLĐ vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. Thực hiện tốt công tác tư vấn pháp luật, phổ biến các quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh phát động các phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” gắn với thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trong CNLĐ.

- Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong triển khai thực hiện Chương trình trong dịp sơ kết giai đoạn 2023-2025 và tổng kết giai đoạn 2023-2030.

***1.3. Ban Tổ chức - Kiểm tra***

Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các cấp công đoàn nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, nhất là đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở các doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước; nghiên cứu tham mưu, đề xuất các giải pháp đào tạo CNLĐ ưu tú tạo nguồn cán bộ CĐCS, cán bộ công đoàn chuyên trách xuất thân từ công nhân lao động.

***1.4. Ban Tài chính***

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ tại các doanh nghiệp đến năm 2030*”; Nghị quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh số 05/2024/NQ-HĐND ngày 20/6/2024 Quy định nội dung, mức chi thực hiện *Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” để tham mưu lập dự toán hằng năm, đề nghị UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện Chương trình; hướng dẫn các cấp công đoàn về kinh phí triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

**2. Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; công đoàn ngành địa phương.**

- Trên cơ sở số lượng CNLĐ thuộc đối tượng thực hiện chương trình, xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh đến các CĐCS trực thuộc.

- Theo dõi, đôn đốc các CĐCS trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời đánh giá, quyết định công nhận danh hiệu *“Công dân học tập*” cho CNLĐ.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) để tổng hợp, báo cáo Tổng LĐLĐ Việt Nam và UBND tỉnh.

**3. Công đoàn cơ sở**

- Chủ động đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hỗ trợ cho CNLĐ học tập suốt đời; đưa nội dung này vào thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp; chủ động đề xuất người sử dụng lao động đào tạo nghề cho CNLĐ mới được tuyển dụng; phối hợp tập huấn, đào tạo nâng cao tay nghề, tổ chức thi tay nghề cho CNLĐ.

- Tổ chức cho CNLĐ hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp; tuyên truyền vận động CNLĐ tự học tập, đăng ký và phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”; theo dõi, đánh giá “Công dân học tập”, tổng hợp danh sách đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tổng LĐLĐ Việt Nam;  - UBND tỉnh; (b/c)  - Các Sở: Giáo dục - Đào tạo, LĐ-TB & XH, Thông tin và Truyền thông, VH-TT & DL, Tài chính;  - Hội khuyến học tỉnh;  - Thường trực LĐLĐ tỉnh;  - LĐLĐ huyện, TX, TP, các CĐ ngành địa phương;  - VP, các ban, đơn vị trực thuộc;  - Lưu: VT, Ban TG-NC. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  **(da ky)**  **Nguyễn Thị Lý** |

**PHỤ LỤC**

**Tiêu chí và hướng dẫn thực hiện danh hiệu “Công dân học tập”**

*(ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-LĐLĐ ngày tháng năm 2024  
của Liên đoàn Lao động tỉnh)*

**1. Bộ Tiêu chí gồm 03 năng lực cốt lõi và 10 chỉ số đánh giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năng lực**  **cốt lõi** | **Chỉ số đánh giá** | **Điểm** |
| I. Năng lực tự học, học tập suốt đời | I. Hàng ngày có dành thời gian để tự học theo một hoặc nhiều hình thức sau: đọc sách báo, tài liệu tuyên truyền do Công đoàn Việt Nam, Công đoàn tỉnh Đắk Lắk phát hành, cập nhật thông tin trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc tìm kiếm thông tin trên internet bằng điện thoại thông minh. | 10 |
| 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo một hoặc nhiều chương trình huấn luyện, tập huấn, tuyên truyền do doanh nghiệp hoặc do Công đoàn Việt Nam, Công đoàn tỉnh Đắk Lắk tổ chức (đào tạo nghề cho công nhân mới được tuyển dụng, nâng cao tay nghề, nghe tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, an toàn vệ sinh lao động, kỹ năng sống…) hoặc theo học tại các trung tâm dạy nghề, trung tâm ngoại ngữ - tin học.... | 10 |
| 3. Sắp xếp công việc hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện tại cộng đồng hoặc tham gia các cuộc vận động thi đua của doanh nghiệp hoặc do Công đoàn Việt Nam, Công đoàn tỉnh tổ chức. | 10 |
| 4. Quan tâm khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để người thân trong gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập thường xuyên, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kiến thức, tay nghề. | 10 |
| II. Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc, tùy theo vị trí công việc, CNLĐ có thể | 5. Sử dụng được một hoặc nhiều thiết bị phục vụ học tập suốt đời như: Máy vi tính, điện thoại thông minh, các thiết bị điện tử để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh (SXKD), kết nối với đồng nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn – nghiệp vụ, nâng cao kiến thức, tay nghề. | 10 |
| 6. Sử dụng được ngoại ngữ để hiểu được những hướng dẫn cơ bản khi sử dụng thiết bị sản xuất. | 10 |
| 7. Biết tính toán để hợp lý hóa các thao tác trong SXKD; tổ chức nơi làm việc khoa học; cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động; nâng cao tay nghề và kỹ năng nghề nghiệp. | 10 |
| 8. Biết phân tích, định ra những phương án, giải pháp hợp lý trong xây dựng kế hoạch sản xuất, tổ chức và quản lý công việc, quản lý và bảo dưỡng công cụ, máy móc và các thiết bị, tiết kiệm nguyên vật liệu. | 10 |
| III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội | 9. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với đồng nghiệp, giúp đỡ khi đồng nghiệp gặp khó khăn, tích cực tham gia xây dựng tập thể lao động, xây dựng doanh nghiệp văn hóa; tuân thủ kỷ luật lao động; tuân thủ pháp luật. | 10 |
| 10. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với nhân dân nơi sinh sống; có trách nhiệm với gia đình; ứng xử dúng mục trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện và vận động mọi người đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư và xây dựng đô thị văn minh. | 10 |

**2. Nguyên tắc đánh giá**

- Đánh giá “Công dân học tập” bằng hình thức cho điểm; mỗi chỉ số đánh giá cho điểm từ 1 đến 10, tổng điểm tối đa của 10 chỉ số sẽ là 100.

- CNLĐ đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó không có chỉ số nào đạt điểm dưới 5; riêng đối với CNLĐ là dân tộc thiểu số, CNLĐ làm việc tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì đạt từ 70 điểm trở lên được công nhận là “Công dân học tập”.

- Chỉ công nhận danh hiệu “*Công dân học tập*” với những CNLĐ có đăng ký danh hiệu “Công dân học tập”.

- Công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo 2 giai đoạn: 2023-2025 và 2026-2030.

**3. Thực hiện đánh giá và công nhận danh hiệu “Công dân học tập”**

- Đăng ký danh hiệu “Công dân học tập”: công đoàn cơ sở (CĐCS) lập danh sách CNLĐ đăng ký danh hiệu “Công dân học tập” theo **Mẫu 1** *(ngay khi có VB triển khai của CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở)*; đồng thời gửi Bản đăng ký theo **Mẫu 2** về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá: Hàng năm, trên cơ sở Bộ tiêu chí, CĐCS hướng dẫn, đôn đốc CNLĐ thực hiện, cuối năm tự chấm điểm; đồng thời CĐCS chấm điểm, tổng hợp danh sách theo **Mẫu 3**.

- Đề nghị công nhận danh hiệu “Công dân học tập”: Quý 4 năm cuối của giai đoạn, công đoàn cơ sở đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ra Quyết định công nhận danh hiệu “*Công dân học tập*” giai đoạn 2023 – 2025 theo **Mẫu 4** (kèm theo Biểu chấm điểm **Mẫu 3).**

- Công nhận Danh hiệu “*Công dân học tập*”: Trên cơ sở đề nghị của CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ra Quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo **Mẫu 5**.

**Mẫu 1**:

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DANH HIỆU “CÔNG DÂN HỌC TẬP”**

**GIAI ĐOẠN ……….**

Tên doanh nghiệp):………………………………….

Tên CĐCS: ………………………………….

Địa chỉ doanh nghiệp: ………………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Dân tộc** | **Đăng ký danh hiệu**  **“Công dân học tập”** | | |
|  |  |  |  | **Năm …** | **Năm ….** | **Năm ….** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

*………..….., ngày tháng năm …*

**TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu 2**:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ**

**Danh hiệu “Công dân học tập”giai đoạn ……**

Kính gửi: Tên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Tên doanh nghiệp):………………………………………

Tên CĐCS: …………………………………………..….

Địa chỉ doanh nghiệp: ………………………………….

Sau khi tuyên truyền, vận động CNLĐ trong doanh nghiệp về tiêu chí, nguyên tắc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” và Hướng dẫn số ………/HD-LĐLĐ ngày /01 /2023 của Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi tự nguyện đăng ký phấn đấu học tập để trở thành “Công dân học tập”.

*………..….., ngày…. tháng….năm 202...*

**TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS**

**GIÁMĐỐC CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu) (Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu 3**:

**BIỂU CHẤM ĐIỂM**

**DANH HIỆU “CÔNG DÂN HỌC TẬP” GIAI ĐOẠN….**

Tên doanh nghiệp):……………………………….…….

Tên CĐCS: ………………………………………….….

Địa chỉ doanh nghiệp: ………………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Dân tộc** | **Chấm điểm danh hiệu “Công dân học tập”**  **Tổng điểm tối đa: 100 điểm** | | | | | |
| **Năm …** | | **Năm …** | | **Năm …** | |
| **CNLĐ tự chấm** | **CĐCS chấm** | **CNLĐ tự chấm** | **CĐCS chấm** | **CNLĐ tự chấm** | **CĐCS chấm** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*………..….., ngày….tháng….năm 202...*

**TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu 4**:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN**

**Danh hiệu “Công dân học tập”giai đoạn ……**

Kính gửi: Tên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Tên doanh nghiệp):…………………………………………………………………….

Tên CĐCS: ………………………………….

Địa chỉ doanh nghiệp: ………………………………….

Sau khi hướng dẫn, theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện, phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”và Hướng dẫn số ………/HD-LĐLĐ ngày /01/2023 của Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi đề nghị ………………. xem xét, ra Quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ.

*………..….., ngày….tháng….năm 202...*

**TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS**

**GIÁMĐỐC CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu) (Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu 5**

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐẮK LẮK **LĐLĐ HUYỆN (TX, TP, CĐ NGÀNH)..........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **­­­­­­­­­­** |  |
| Số: ….. /QĐ-….. | *………..….., ngày…. tháng….năm 202...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh hiệu “Công dân học tập”giai đoạn** …………….……

**BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ HUYỆN (TX, TP, CÔNG ĐOÀN NGÀNH)**…………...

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”;

- Căn cứ Hướng dẫn số ………/HD-LĐLĐ ngày /01/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xét đề nghị của CĐCS…………………………….….. .

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công nhận danh hiệu “Công dân học tập”giai đoạn …..…cho..… (ghi rõ số lượng) cá nhân là công nhân lao động của doanh nghiệp ……..(có danh sách kèm theo).

**Điều 2:** Công nhân lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn …………được CĐCS biểu dương bằng hình thức phù hợp với điều kiện của CĐCS.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Chấp hành CĐCS ……………..……….. và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Công đoàn cấp trên (báo cáo);  - Người sử dụng lao động (để biết);  - Hội Khuyến học đồng cấp (phối hợp);  - Lưu ….. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **CHỦ TỊCH**  (Ký tên, đóng dấu) |
|  |  |